

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/ HNGĐ- ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Kiều Việt Phương.

Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Quảng Ngãi

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Vương- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 558/2022/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**\* Bị đơn:** Anh Lê Thanh H1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện U, Quảng Ngãi (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2022, bản tự khai ngày 11/7/2022 chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Lê Thanh H1 tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương vào ngày 24/7/2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 mãi đến nay. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Chị và anh H1 có một con chung tên Lê Đức P, sinh ngày 13/5/2019. Hiện nay con Lê Đức P đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Đức P và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H1 nhưng anh H1 không đến Tòa để trình bày ý kiến.

\* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U:* Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đảm bảo quyền cho các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 21; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

- Tuyên xử: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Lê Thanh H1.

Giao con chung của chị Bùi Thị H và anh Lê Thanh H1 là cháu Lê Đức P, sinh ngày 13/5/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền theo qui định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện U thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Bùi Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Lê Thanh H1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1,

khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy, ngày 24/7/2017 chị H và anh H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2019 vợ chồng chị H, anh H1 sống ly thân cho đến nay. Anh H1 đã được Tòa án thông báo về việc chị H yêu cầu ly hôn đối với anh nhưng anh không đến Tòa để trình bày ý chí, nguyện vọng của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bản thân anh H1 không còn tình cảm với chị H nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Chị H và anh H1 có một con chung là Lê Đức P, sinh ngày 13/5/2019. Hiện nay cháu Lê Đức P đang sống với chị H, chị H có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị H là có căn cứ nên giao cháu Lê Đức P, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở theo qui định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Lê Thanh H1.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Đức P, sinh ngày 13/5/2019 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Thanh H1 chưa cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001590, ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú, Ủy ban nhân xã nơi cư trú và trụ sở Tòa án nhân dân huyện U.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKS huyện U;
- Cơ quan THADS huyện U;
- UBND xã E, huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hải Nam**